

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2024

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Tổng Văn Tư**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Quốc Hiên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 764/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị D**, sinh năm 1988.

HKTT: ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T.

Chỗ ở hiện tại: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

2. Bị đơn Anh **Lê Xuân V**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T.

(Chị D có mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị **Hồ Thị D** tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Chị và anh **Lê Xuân V** tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V không lo làm ăn chỉ do ăn nhậu, vợ chồng thường xuyên cãi nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Hiện tại chúng tôi đã ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: có 02 con chung tên **Lê Ngọc D My** sinh ngày 13/02/2008 và **Lê V Duy** sinh ngày 04/11/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa giải quyết.

**Bị đơn anh Lê Xuân V trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày với chị D về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh thừa nhận đi làm cũng có nhậu bạn bè nên chị D nộp đơn ly hôn. Anh còn thương vợ muốn chồng cùng lo cuộc sống chung nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa cho ly hôn anh cũng đồng ý giao 02 con cho chị D nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Xuân V dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị D và anh Lê Xuân V tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống chị D xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh V không lo làm ăn chỉ do ăn nhậu không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị đã ly thân giữa năm 2022 cho đến nay và không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Đối với anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do mặc dù anh không đồng ý ly hôn nhưng anh không tham gia phiên Tòa để trình bày ý kiến và biện pháp cụ thể để vợ chồng có thể hàn gắn đoàn tụ chứng tỏ anh V không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không mong muốn đoàn tụ cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị D được ly hôn với anh V là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh chị có 02 con chung tên Lê Ngọc D My sinh ngày 13/02/2008 và Lê V Duy sinh ngày 04/11/2013 hiện đang sống chung với chị D. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử xem xét giao 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị D được ly hôn với anh Lê Xuân V.
2. Về con chung: giao 02 con chung tên Lê Ngọc D My sinh ngày 13/02/2008 và Lê V Duy sinh ngày 04/11/2013 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu.
Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.
3. Về án phí: Chị Hồ Thị D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014722 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.
4. Về quyền kháng cáo: Chị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh V thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.
5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tân